

Số: 13 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 01 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ**

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Căn cứ Kế hoạch số 402-KH/TU ngày 26/6/2020 của Tỉnh ủy Tuyên Quang về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 464/UBND-QĐ ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 1.0;

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 402-KH/TU ngày 26/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch “Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ”, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

## **1. Mục đích**

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác lưu trữ kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) bản điện tử nhằm quản lý thống nhất, bảo quản an toàn và tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả kết quả giải quyết TTHC hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm điều kiện cơ bản cho triển khai giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong việc tiếp cận và khai thác kết quả giải quyết TTHC điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Từng bước thay đổi nhận thức của người dân, doanh nghiệp về giá trị pháp lý của văn bản điện tử để người dân, doanh nghiệp tin tưởng, lựa chọn phương thức giao dịch TTHC trực tuyến bằng văn bản điện tử thay cho phương thức giao dịch trực tiếp tại các cơ quan Nhà nước bằng văn bản giấy.

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp số hóa kết quả giải quyết TTHC để đáp ứng các mục tiêu cụ thể được đề ra tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

## **2. Yêu cầu**

- Cập nhật đầy đủ kiến thức, kỹ năng về nghiệp vụ TTHC, làm tiền đề thuận lợi cho việc số hóa kết quả giải quyết TTHC và phát huy có hiệu quả việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Bảo đảm thiết lập Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, hỗ trợ đắc lực cho hoạt động giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, phù hợp với yêu cầu kết nối, tích hợp và những tính năng lưu trữ của Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, hệ thống và giải pháp công nghệ: Đáp ứng yêu cầu lưu trữ an toàn và tổ chức sử dụng hiệu quả kết quả giải quyết TTHC điện tử hình thành trong quá trình giải quyết TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh; bảo đảm kết quả giải quyết TTHC được lưu trữ dưới dạng số tại Kho quản lý dữ liệu điện tử; bảo đảm giá trị pháp lý và xác thực kết quả giải quyết TTHC lưu trữ điện tử theo thời hạn quy định.

- Tiếp tục phát huy những lợi thế của việc ứng dụng CNTT trong việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, tiết kiệm, hiệu quả theo lộ trình thực hiện của Chính phủ.

## II. MỤC TIÊU

- Xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử và các chức năng liên quan đến công tác số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, phục vụ triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (gọi chung là các cơ quan hành chính nhà nước).

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT cho công tác lưu trữ kết quả giải quyết TTHC giai đoạn 2020-2025.

- Phân đầu thực hiện số hóa tất cả các kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, hoàn thành trước ngày 31/12/2024.

## III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

### 1. Khảo sát khối lượng kết quả giải quyết TTHC, đề xuất nhu cầu số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC bản điện tử

Tiến hành khảo sát, tổng hợp khối lượng kết quả giải quyết TTHC tại các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh; đề xuất nhu cầu số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC bản điện tử, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, xác định quy mô khối lượng số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

- *Cơ quan, đơn vị chủ trì:* Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Sở Thông tin và Truyền thông; Viễn thông Tuyên Quang; cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trước ngày 30/8/2021.

### 2. Nâng cấp Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang

**2.1.** Bổ sung các chức năng sau cho Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang

- Ký số dành cho công dân, tổ chức ký số trên Cổng dịch vụ công để ký mẫu đơn và các thành phần hồ sơ lúc nộp hồ sơ trực tuyến.

- Kiểm tra ký số của các thành phần hồ sơ.

- Ký số dành cho các cơ quan hành chính nhà nước trên Cổng Dịch vụ công để ký số vào kết quả giải quyết TTHC.

- Yêu cầu cấp bản sao điện tử; ban hành quy trình cung cấp bản sao điện tử.
- Hướng dẫn bổ sung hồ sơ trước khi tiếp nhận.
- Cho phép sửa thông tin hồ sơ dịch vụ công khi ở trạng thái cần bổ sung để tiếp nhận và lưu vết phiên bản.
- Xác nhận thành phần hồ sơ đối với các hồ sơ nộp trực tuyến và lưu vào kho dữ liệu các nhân.

**2.2.** Xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử để lưu trữ hồ sơ cá nhân, kết quả giải quyết TTHC của công dân, tổ chức có tài khoản trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, quản lý được thời hạn hiệu lực của hồ sơ; tự động điền thông tin từ kho dữ liệu khi công dân, tổ chức đăng ký hồ sơ trực tuyến.

**2.3.** Xây dựng phân hệ chức năng Kho quản lý dữ liệu điện tử và các chức năng liên quan đến công tác số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, đáp ứng các quy định của pháp luật và bảo đảm giải pháp tích hợp, kết nối liên thông để lưu trữ, tìm kiếm, trích xuất dữ liệu từ Kho quản lý dữ liệu điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- *Cơ quan, đơn vị chủ trì:* Sở Thông tin và Truyền thông.
- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Viễn Thông Tuyên Quang; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trước ngày 30/9/2021.

### **3. Thực hiện số hóa, tạo lập dữ liệu về kết quả giải quyết TTHC**

**3.1.** Xây dựng kế hoạch chi tiết và lộ trình thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC giai đoạn 2020-2025 tại cơ quan, đơn vị, địa phương; tạo lập dữ liệu về kết quả giải quyết TTHC tại Kho quản lý dữ liệu điện tử trên Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

- *Cơ quan, đơn vị chủ trì:* Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trước ngày 31/01/2021.

**3.2.** Phấn đấu thực hiện số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực (ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã) theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- *Cơ quan, đơn vị chủ trì:* Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:*

+ Đối với các lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Thông tin và Truyền thông; Tư pháp, hoàn thành trước ngày 31/12/2021.

+ Đối với các lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giao thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường, hoàn thành trước ngày 31/12/2022.

+ Đối với các lĩnh vực: Lao động, Thương binh và Xã hội; Tài chính; Nội vụ; Khoa học và Công nghệ, hoàn thành trước ngày 31/12/2023.

+ Đối với các lĩnh vực: Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư; Công thương, hoàn thành trước ngày 30/6/2024.

+ Đối với các lĩnh vực: Ngoại vụ; Thanh tra; Dân tộc; Quản lý các khu công nghiệp, hoàn thành trước ngày 31/12/2024.

#### **4. Thực hiện công tác truyền thông về tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC trên môi trường điện tử**

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đặc biệt là số hóa kết quả giải quyết TTHC để thu hút tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng TTHC trên môi trường điện tử đảm bảo hiệu quả.

Tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp đăng ký và sử dụng chữ ký số công cộng trong giao dịch TTHC phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh đảm bảo theo quy định hiện hành của pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Thông tin và Truyền thông.

- *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, hàng năm.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, nguồn kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân khác (nếu có) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai công tác số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử tại Kho quản lý dữ liệu điện tử đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Chỉ đạo, đôn đốc, giám sát, đánh giá chất lượng và tổng kết việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định tại điểm 8 Điều 27 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, rà soát, đánh giá tiến độ việc thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị; định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ (nếu có).

- Tổ chức hướng dẫn, tập huấn thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức trong đó ưu tiên đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp bảo đảm đủ năng lực, trình độ, kỹ năng quản lý và thực hiện nghiệp vụ số hóa kết quả giải quyết TTHC; kịp thời hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, thực hiện Số hóa kết quả giải quyết TTHC.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan khảo sát, xây dựng dự toán và lập đề án Xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí; Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm văn hóa, truyền thông và Thể thao các huyện/thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, việc số hóa kết quả giải quyết TTHC thông qua các chương trình, các tin, bài viết,... để thu hút tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng TTHC trên môi trường điện tử đảm bảo hiệu quả.

- Tham mưu UBND tỉnh các phương án bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong Kho quản lý dữ liệu điện tử, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, bố trí các dự án đầu tư nâng cấp phần mềm, công nghệ, cơ sở hạ tầng trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo đáp ứng yêu cầu số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC bản điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

### **4. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, đề xuất, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ có tính chất thường xuyên được đề ra tại Kế hoạch này, đáp ứng yêu cầu số hóa kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh trong giai đoạn 2020-2025 theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

### **5. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã**

- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, nội dung và khối lượng công việc được phân công theo Kế hoạch này và quy định của Luật Ngân sách nhà nước để xây dựng dự toán và bố trí kinh phí hàng năm bảo đảm Kế hoạch đề ra; khuyến khích nguồn kinh phí huy động ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; chỉ đạo, triển khai ứng dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử theo nội dung của Kế hoạch; bảo đảm đầy đủ trang thiết bị phục vụ triển khai ứng dụng các chức năng số hóa kết quả giải quyết TTHC và Kho quản lý dữ liệu điện tử trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

- Phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ.

Riêng Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này, định kỳ báo cáo cùng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị.

### **6. Viễn thông Tuyên Quang**

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông; sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể nêu tại phần III của Kế hoạch này, đảm bảo tiến độ, chất lượng thời gian theo yêu cầu.

- Đề xuất với Sở Thông tin và Truyền thông các phương án, giải pháp kỹ thuật nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
  - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
  - UBND các huyện, thành phố;
  - UBND các xã, phường, thị trấn;
  - VNPT Tuyên Quang;
  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  - Phòng THCB;
  - Lưu: VT, KSTT.
- (Báo cáo)

**Hoàng Việt Phương**